TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thành Thạnh Tiến

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Tấn Đ**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: xxxxxxxxx cấp ngày 26 tháng 02 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: ấp H, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn B, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; T**iền án: 01 lần**, Ngày 21/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 40/2020/HSST ngày 21/9/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/5/2022; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 9 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang; chứng minh nhân dân số: xxxxxxxx cấp ngày 22 tháng 8 năm 2009, nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang. Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx; vợ: Hồ Ngọc T, sinh năm 20xx ngụ ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; **Tiền án: 01 lần**, ngày 06/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 09/2020/HSST ngày 07/5/2020. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/02/2021; **tiền sự: 02 lần**. **Lần 1**: Ngày 10/6/2022 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã T, huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 10/6/2022 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đã chấp hành (chưa xóa tiền sự). **Lần 2**: Ngày 10/7/2022 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã T, huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54 ngày 10/7/2022 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đã chấp hành (chưa xóa tiền sự); bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 9 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Trần Quốc B, sinh năm 1982. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1993. Xin vắng mặt

Địa chỉ: K 3, phường A, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngô Tấn D (D Bẹt), sinh năm 1961. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 42, Ngô Thị D, khu phố A, phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2/ Lê Văn P, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thành D, sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn D quen biết nhau khi đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hóa - Bộ Công an về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt ra trại, bị cáo Đ và bị cáo D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/8/2022 sau khi ngồi chơi ở nhà bạn tại phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Đ đi bộ dọc khu vực xã L, thị xã Gò Công để về nhà. Khi đến địa phận ấp K, xã L thì bị cáo Đ nhìn thấy nhà anh Trần Quốc B còn sáng đèn nhưng mọi người đã đi ngủ, bên trong có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 63B6-xxx.xx nên bị cáo Đ nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo Đ đứng quan sát một lúc xác định mọi người trong nhà đã ngủ say, bị cáo Đ

đi vào trong nhà dắt xe máy đi ra đường, đi được khoảng vài chục mét bị cáo Đ lên xe nổ máy chạy về huyện Tân Phú Đông để tiêu thụ. Khi qua huyện Tân Phú Đông, bị cáo Đ đến nhà bị cáo Nguyễn Văn D để nhờ bị cáo D cầm xe

Qua đó, bị cáo Đ nhờ bị cáo D tìm người để cầm chiếc xe mô tô biển số 63B6-xxx.xx với giá 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo D thấy xe không có giấy tờ nên không ai cầm, cùng lúc bị cáo D đang cần phương tiện để đi lại nên bị cáo D nhận cầm xe cho bị cáo Đ với giá 4.000.000 đồng, nhưng bị cáo D chỉ còn 2.000.000 đồng nên đưa cho bị cáo Đ trước 2.000.000 đồng thì bị cáo Đ đồng ý.

Sau đó, bị cáo D sử dụng xe trên đến khi bị cáo nhặt được biển số xe 63B7 - xxx.xx và giấy đăng ký xe trên đường thuộc huyện Chợ Gạo nên bị cáo D đến tiệm sửa xe (không nhớ tên) tại huyện Chợ Gạo để gắn biển số 63B7-xxx.xx vào chiếc xe máy Exciter trên đã cầm trước đó của bị cáo Đ, còn biển số 63B6-xxx.xx thật theo xe thì bị cáo D đem về nhà cất giữ.

Vài ngày sau, bị cáo D bán cho anh Nguyễn Thành D xe mô tô Exciter biển số 63B7-xxx.xx nói trên với giá 10.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ 2: Khoảng 06 giờ ngày 05/8/2022, bị cáo Đ thuê xe "honda ôm" chở bị cáo Đ đến nhà bị cáo D chơi, tại nhà bị cáo D có Nguyễn T G và cả 03 cùng sử dụng ma túy tổng hợp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lúc này G đi ngủ, bị cáo Đ rủ bị cáo D đi trộm xe bán lấy tiền xài thì bị cáo D đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 06/8/2022, bị cáo D điều khiển xe Exciter biển số 63B7-xxx.xx (xe bị cáo D nhận cầm của bị cáo Đ) chở bị cáo Đ đi đến khu vực ấp TN, xã TP, huyện Tân Phú Đông tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc T thì bị cáo D phát hiện có xe mô tô dựng trước sân nhà chị Thắm không người trông coi nên bị cáo D kêu bị cáo Đ xuống xe vào nhà để trộm, còn bị cáo D điều khiển xe mô tô Exciter biển số 63B7-xxx.xx đi sang huyện Gò Công Tây. Sau đó, bị cáo Đ đi vào bên trong phát hiện có nhiều chiếc xe máy dựng dưới sân và trên hành lang, Đạt sử dụng công cụ (khúc đoản) chuẩn bị trước bẻ khóa 01 chiếc xe máy nhưng khúc đoản bị gãy nên bị cáo Đ đến vị trí xe mô tô hiệu Airblade biển số 63B8-xxx.xx dựng trước hành lang nhà chị T. Bị cáo Đ dùng khúc đoản khác bẻ khóa xe mô tô hiệu Airblade nói trên nhưng không mở khóa được nên lấy xe dẫn bộ đi ra phía đường đan cách nhà chị T khoảng 100m để kêu bị cáo D phụ đẩy về.

Bị cáo Đ dẫn bộ xe mô tô trên ra ngoài đường đan nhưng không gặp bị cáo D, bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo D thì bị cáo D nói đã đi xa nên kêu bị cáo Đ điện thoại cho G phụ đẩy xe trộm về nhà nhưng G không nghe điện thoại. Sau đó, bị cáo Đ đẩy xe mô tô trên về hướng nhà bị cáo D được khoảng 01 km thì bỏ lại do xe nặng không dẫn bộ nổi nên đi bộ về nhà bị cáo D. Tại nhà bị cáo D, bị cáo Đ gặp G đang ngủ nên kêu G dậy nhưng không được, bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo D rồi đưa điện thoại cho G nghe máy thì bị cáo D nói với G dậy phụ đẩy chiếc xe mô tô mà bị cáo Đ mới trộm được về nhà bị cáo D thì G đồng ý, G sử dụng xe mô tô hiệu Wave (là xe của bị cáo D nhưng không rõ biển số) tại nhà bị cáo D chở bị cáo Đ quay lại vị trí xe mô tô Airblade do bị cáo Đ trộm được để phụ đẩy về nhà bị cáo D. Khi về đến nhà bị cáo D, bị cáo Đ nhờ G nối dây điện để khởi động chiếc xe Airblade nói trên, còn bị cáo Đ tháo biển số 63B8-xxx.xx của chiếc xe Airblade trên vứt ở bãi rác sau

nhà của bị cáo D và gắn vào biển số chiếc xe Wave mà G đã sử dụng để phụ đẩy chiếc xe Airblade do bị cáo Đ trộm được ở trên về nhà bị cáo D. Sau đó, bị cáo Đ có nhờ G dẫn đường đi đến bến phà Tân Long để qua thị xã Gò Công thì G đồng ý, nhưng khi đến bến phà Tân Long thì giữa bị cáo Đ và G phát sinh mâu thuẫn nên G đi bộ quay trở về nhà bị cáo D.

Khoảng 09 giờ ngày 06/8/2022, bị cáo Đ một mình điều khiển xe mô tô Airblade nói trên về thị xã Gò Công bán cho Ngô Tấn D (Dũng Bẹt) với giá 3.500.000 đồng *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Sau đó, Ngô Tấn D bán lại chiếc xe trên cho Lê Văn P với giá 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông yêu cầu anh P giao nộp chiếc xe trên thì trên xe mang biển số 63B8-xxx.xx. Qua giám định thì biển số 63B8-xxx.xx này là giả. Sau khi bị cáo Đ bán được chiếc xe trên, chia cho bị cáo D 1.000.000đ còn lại 2.500.000đ thì tiêu xài.

Vụ 3: Khoảng 13 giờ ngày 27/8/2022, bị cáo Đ đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Thảo N để chơi. Khi vào nhà, bị cáo Đ thấy nhà của chị N không có ai nên bị cáo Đ lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 63B6-xxx.xx đang dựng trong nhà đi ra ngoài đường, nhưng do xe không có chìa khóa nên bị cáo Đ dắt bộ đến trước nhà của anh Lê Quang D để nhờ anh D tìm chỗ cầm xe dùm. Tuy nhiên do thấy bị cáo Đ đã sử dụng ma túy nên anh D không cầm mà anh D chở bị cáo Đ về nhà người bạn tại Phường B, thị xã Gò Công để bị cáo Đ nghỉ. Ngày hôm sau bị cáo Đ hỏi anh D về chiếc xe trên thì anh D nói đã giao cho Công an Phường A, thị xã Gò Công đã thu giữ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công thì xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 63B6-xxx.xx vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*; bản kết luận thẩm định giá trị tài sản số 13/HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade màu đen - đỏ có giá trị thành tiền là 28.500.000 đồng *(Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng)* và bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công thì xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 63B6-xxx.xx vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông tiến hành giám định biển số 63B8-xxx.xx gắn trên xe mô tô hiệu AirBlade bị cơ quan Công an tạm giữ theo quyết định trưng cầu số 60. Tại kết luận giám định số 1386/KL-KTHS(Đ2) ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận biển số 63B8-xxx.xx là giả.

Vật chứng thu giữ gồm:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phú Đông đã tạm giữ:

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 003228; Biển số: 63B7-xxx.xx; Tên chủ xe: Trần Quốc T 1994 TP - TT - TPĐ; Nhãn hiệu Yamaha, màu xanh-trắng; Số máy: 55P1458581; Số khung 5P10EY458568; cấp ngày 05/8/2016 (do D nhặt được bản chính).

- 01 (một) biển số xe mô tô 63B7-xxx.xx (do Dễ nhặt được).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh-trắng, có gắn biển số 63B7-xxx.xx đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ, loại xe AirBlade, có gắn biển số 63B8-xxx.xx (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) biển số xe mô tô 63B8-xxx.xx (kết quả giám định là biển số giả).

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, có hai đầu loại cờ lê 08 dài 12cm, có quấn cao su đen quanh thân cờ lê.

- 01 (một) thanh kim loại được mài dẹp một đầu, đầu còn lại hình lục giác, kích thước 3,2 cm.

- 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 12,1cm, mũi nhọn, cán gỗ, có chữ "superFine made".

Công an Phường A, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tạm giữ:

- 01 (một) xe honda hiệu Sirius, biển số 63B6-xxx.xx màu đỏ-đen, xe không kiếng chiếu hậu, đầu đèn xe bị tháo ra bên ngoài, xe không chìa khóa.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu như sau:

- Trả chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda loại xe AirBlade màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả anh Trần Quốc B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 63B6-xxx.xx (đã qua sử dụng).

- Trả chị Nguyễn Thị Thảo N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 63B6-xxx.xxx (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang tạm giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 003228; Biển số: 63B7-xxx.xx; Tên chủ xe: Trần Quốc Thắng 1994 TP - TT - TPĐ; Nhãn hiệu Yamaha, màu xanh-trắng; Số máy: 55P1458581; Số khung 5P10EY458568; cấp ngày 05/8/2016.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B7-xxx.xx.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B8-xxx.xx.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại, có hai đầu loại cờ lê 08 dài 12cm, có quấn cao su đen quanh thân cờ lê.

+ 01 (một) thanh kim loại được mài dẹp một đầu, đầu còn lại hình lục giác, kích thước 3,2cm.

+ 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 12,1cm, mũi nhọn, cán gỗ, có chữ "superFine made"

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTPĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo về các tội như sau:

- Truy tố bị cáo Trần Tấn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về các tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ từ 2 năm 06 tháng tù đến 3 năm 06 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Quốc B, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự; Người liên quan anh D không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo D trả lại anh D' số tiền 10.000.000đ

Buộc bị cáo Đ nộp lại 4.500.000đ tiền thu lợi bất chính; bị cáo D nộp 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng còn đang thu giữ.

Buộc bị cáo Trần Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tấn Đ, Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh D' trình bày, khi mua xe của bị cáo D anh không biết đó là xe trộm cắp, anh đã giao cho bị cáo D 10.000.000đ và nhận xe sử dụng, sau đó xe bị Công an thu giữ, nay anh yêu cầu bị cáo D trả lại 10.000.000đ khi án có hiệu lực

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Tấn Đ, Nguyễn Văn D, là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã thực hiện các hành vi tội phạm, cụ thể:

- Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2022, bị cáo Đ đã lén lút vào nhà của anh Trần Quốc B trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 63B6-xxx.xx trị giá 11.000.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2022, bị cáo D đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ đi đến khu vực ấp TN, xã TP, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang để cho bị cáo Đ lén lút vào nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc T trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 63B8-xxx.xx trị giá 28.500.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ ngày 27/8/2022, bị cáo Đ đã lén lút vào nhà của chị Nguyễn Thị Thảo N trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 63B6-xxx.xx trị giá 12.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, chiếm đoạt 03 xe mô tô có giá trị 51.500.000 đồng *(năm mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng);* bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 lần cùng với bị cáo Đ, chiếm đoạt 01 xe mô tô có giá trị 28.500.000 đồng *(hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn D còn có hành vi nhận cầm xe mô tô Exciter, biển số 63B6-xxx.xx của bị cáo Đ trộm cắp mà có với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó bị cáo D bán xe mô tô biển số 63B6-xxx.xx lại cho anh Nguyễn Thành D với số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo D biết rõ chiếc xe trên là do bị cáo Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn cầm và bán lại lấy tiền tiêu xài.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có bàn bạc rủ rê nhưng không có phân công cụ thể nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình đã gây ra.

Đối với bị cáo Đ là người rủ bị cáo D cùng đi trộm tài sản và là người trực tiếp trộm tài sản nên bị cáo Đ đóng vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo D là người điều khiển xe chở và chỉ địa điểm để bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo D là đồng phạm trong vụ án.

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo Đ, bị cáo D đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện, đối với bị cáo D biết rõ chiếc xe mô tô biển số 63B6-xxx.xx của bị cáo Đ trộm cắp mà có, nhưng vẫn nhận cầm và bán lại cho anh D' nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, không lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Các hành vi của bị cáo Đ và bị cáo D đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Đ, bị cáo D thành khẩn khai báo được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Đ, bị cáo D có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong vụ án này, trong thời gian ngắn bị cáo Đ thực hiện 3 hành vi chiếm đoạt tài sản nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng *phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn T G biết xe mô tô biển số 63B8-xxx.xx là tài sản trộm cắp nhưng vẫn giúp bị cáo Đ đẩy xe về nhà bị cáo D để nối dây điện khởi động xe và thay đổi biển số, hành vi của G có dấu hiệu của tội che giấu tội phạm nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm do lần chiếm đoạt tài sản này của bị cáo Đ thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

[6] Đối với hành vi của Ngô Tấn D có mua chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 63B8-xxx.xx mà bị cáo Đ bán, theo lời trình bày của bị cáo Đ thì D biết là xe mô tô có được do trộm mà có nhưng vẫn mua. Tuy nhiên, qua lời khai và đối chất thì D không thừa nhận Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố về tội tiêu thụ tài sản

do người khác phạm tội mà có, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với hành vi Nguyễn Thành D mua xe mô tô Exciter biển số 63B7-xxx.xx do bị cáo D bán. Tuy nhiên, khi mua anh D' không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm mà có nên hành vi của anh D' không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với việc anh Lê Văn P mua xe mô tô hiệu Airblade do Ngô Tấn D mua của bị cáo Đ rồi bán lại chiếc xe trên cho anh P, anh P không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm mà có nên hành vi của anh P không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã tiến hành trưng cầu giám định biển số 63B8-xxx.xx phát hiện biển số trên là giả, tuy nhiên qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được ai là người làm giả nên chưa có cơ sở để khởi tố vụ án. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên các bị hại Trần Quốc B, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thảo N; người liên quan Ngô Tấn D, Lê Văn P vắng mặt. Nhưng hồ sơ thể hiện:

Các bị hại Trần Quốc B, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận.

Đối với anh Ngô Tấn D là người mua xe mô tô hiệu Airblade biển số 63B8-xxx.xx của 2 bị cáo với giá 3.500.000đ, sau đó anh D bán lại cho anh Lê Văn P giá 6.000.000đ. Nay anh D không yêu cầu bị cáo Đ và D trả lại 3.500.000đ, đồng thời giữa anh D và anh P đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Đ nhận 2.000.00đ của bị cáo D trong việc cầm xe. Nay bị cáo D không yêu cầu bị cáo Đ trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng đối với anh Nguyễn Thành D mua xe mô tô Exciter biển số 63B7-xxx.xx của bị cáo D giá là 10.000.000đ, nay anh D' yêu cầu bị cáo D trả lại 10.000.000đ nên buộc bị cáo D trả lại anh Đương khi án có hiệu lực pháp luật

Về tiền thu lợi bất chính: bị cáo Đ hưởng lợi bất chính 2.500.000đ, bị cáo D hưởng lợi bất chính 1.000.000đ từ việc bán xe cho anh Ngô Tấn D; bị cáo Đ thu lợi bất chính 2.000.000đ từ việc cầm xe cho bị cáo D. Do đó, buộc bị cáo Đ nộp 4.500.000đ; bị cáo D nộp 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã xử lý một phần vật chứng là trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Hiện vật chứng còn giữ gồm các vật chứng là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 003228; Biển số: 63B7-xxx.xx; Tên chủ xe: Trần Quốc Thắng 1994 TP - TT - TPĐ; Nhãn hiệu Yamaha, màu xanh-trắng; Số máy: 55P1458581; Số khung 5P10EY458568; cấp ngày 05/8/2016.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B7-xxx.xx.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B8-xxx.xx.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại, có hai đầu loại cờ lê 08 dài 12cm, có quấn cao su đen quanh thân cờ lê.

+ 01 (một) thanh kim loại được mài dẹp một đầu, đầu còn lại hình lục giác, kích thước 3,2cm.

+ 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 12,1cm, mũi nhọn, cán gỗ, có chữ "superFine made"

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự; Bị cáo D có trách nhiệm trả tiền nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[13] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Tấn Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ **03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2022.

1.2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 01 năm tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội bi cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành là **02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Ghi nhận các bị hại Trần Quốc B, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự.

- Ghi nhận anh Ngô Tấn D không yêu cầu các bị cáo bồi thường và ghi nhận việc anh D và anh Lê Văn P thỏa thuận bồi thường xong.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo Trần Tấn Đ bồi thường.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thành D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) khi án có hiệu lực.

- Buộc bị cáo Đ nộp số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng); bị cáo D nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Thực hiện khi án có hiệu lực

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 003228; Biển số: 63B7-xxx.xx; Tên chủ xe: Trần Quốc T 1994 TP - TT - TPĐ; Nhãn hiệu Yamaha, màu xanh-trắng; Số máy: 55P1458581; Số khung 5P10EY458568; cấp ngày 05/8/2016.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B7-xxx.xx.

+ 01 (một) biển số xe mô tô 63B8-xxx.xx.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại, có hai đầu loại cờ lê 08 dài 12cm, có quấn cao su đen quanh thân cờ lê.

+ 01 (một) thanh kim loại được mài dẹp một đầu, đầu còn lại hình lục giác, kích thước 3,2cm.

+ 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 12,1cm, mũi nhọn, cán gỗ, có chữ "superFine made"

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa Công an huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang)

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tấn Đ, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D phải nộp 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* án phí dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H. Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông.
- UBND xã TP, H. Tân Phú Đông.
- UBND xã Bình Tân, H. Gò Công Tây.
- Bị cáo Trần Tấn Đ.
- Bị cáo Nguyễn Văn D.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm